

Grammar time 1

Unit 9 Page 50-51



Can



Hello, Corky! I'm
Danny and I can talk!



Can you walk?

Yes, I can walk and I
can jump! Look!



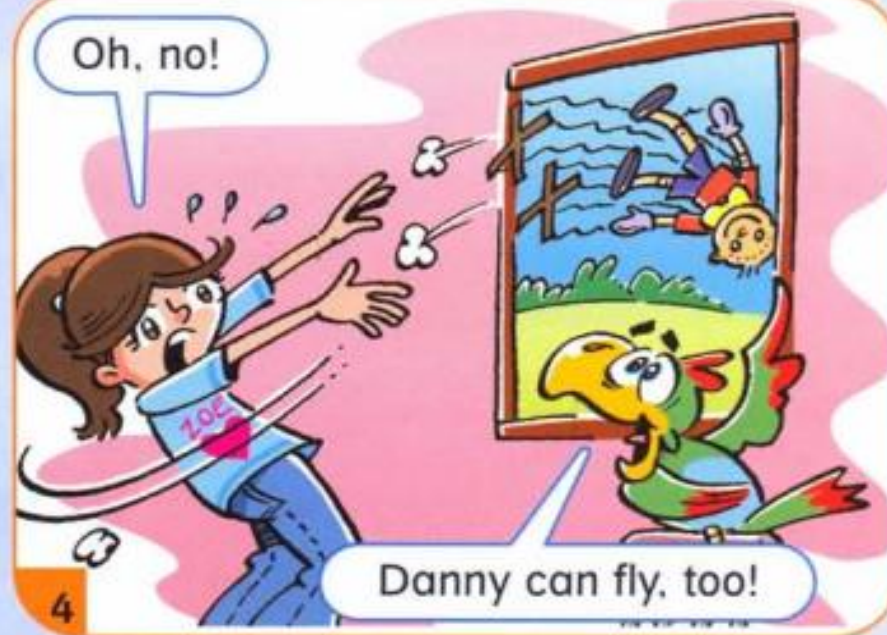
Yes, but you can't dance!

<https://www.youtube.com/watch?v=kb7Et26Y-P4>



Oh, yes I can! Look!

Oh, no!



Danny can fly, too!

Positive			Negative			Questions			Short answers		
I			I				I		I		
You			You				you		you		
He			He				he		he		
She		talk.	She	cannot	talk.		she	talk?	she	can.	
It	can	jump.	It	can't	jump.	Can	it	jump?	Yes, No,	it	can't.
We		fly.	We		fly.		we	fly?		we	
They			They				they			they	



1. Cách dùng "can" (có thể)

- Nói về khả năng (ability) -> *I can swim* (Tôi có thể bơi)
- Diễn tả sự cho phép (permission) -> *You can go now* (Bạn có thể đi bây giờ)
- Đề nghị hoặc yêu cầu (request) -> *Can you help me?* (Bạn có thể giúp tôi không)

2. Cấu trúc câu với "can"

- **Câu khẳng định**

S + can + V (động từ nguyên mẫu) -> *She can dance* (Cô ấy có thể nhảy)

- **Câu phủ định**

S + cannot (can't) + V (động từ nguyên mẫu) -> *He can't ride a bike* (Cậu ấy không thể đi xe đạp)

- **Câu hỏi Yes/No**

Can + S + V (động từ nguyên mẫu)? -> *Can you sing?* (Bạn có thể hát không)

Yes, I can (Vâng, tôi có thể) / **No, I can't** (Không, tôi không thể)

- **Câu hỏi Wh- (What, Where, How...)**

Wh- + can + S + V?

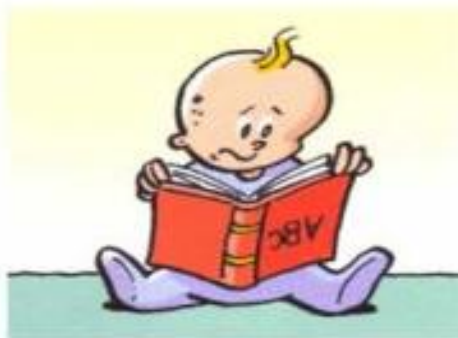
What can you do? (Bạn có thể làm gì) -> I can swim

Where can we play football? (Chúng ta có thể chơi bóng ở đâu) -> We can play football at school.

1 Write can or can't.



1 He can play basketball.



2 He read.



3 It walk.



4 She count.



5 They fly.



6 He swim.



7 They sing.



8 She ride a bike.



9 It jump.

2 Write the correct sentences.

1 Babies can fly.
Babies can't fly.
.....

2 Ballerinas can't dance.
Ballerinas can dance.
.....

3 Fish can walk.
.....

4 Monkeys can't jump.
.....

5 Teachers can't read.
.....

6 Teddy bears can run.
.....

7 Frogs can't swim.
.....

